

Số: 69 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp
chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh
của tỉnh Quảng Ngãi năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 76/SKHĐT-XTĐT ngày 13/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị, CBTH;
- Lưu: VT, KTTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 69 /QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung của Nghị quyết và Quyết định đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng của nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện. Phân công rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và người đứng đầu để tập trung tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời phải gắn với thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy.

2. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, thông thoáng, thân thiện; tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích các sáng kiến nhằm rút ngắn quy trình, đơn giản hóa nội dung thủ tục hành chính, tạo sự đột phá về thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài vào tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh thích ứng với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả 3 lĩnh vực: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết: Số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, số 77/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định: Số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021, số 636/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Nỗ lực, tập trung cải thiện điểm số các chỉ số thành phần, tăng dần vị trí xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi; theo đó, năm 2023 nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành “khá”, phần đầu điểm số PCI đạt trên 65,5 điểm, vị trí xếp hạng trong top 20-25/63 tỉnh, thành phố, trong đó điểm giá trị các chỉ số thành phần cụ thể là:

- Chỉ số Gia nhập thị trường đạt từ 7,42 điểm trở lên.
- Chỉ số Tiếp cận đất đai đạt từ 7,43 điểm trở lên.
- Chỉ số Tính minh bạch đạt từ 6,02 điểm trở lên.
- Chỉ số Chi phí thời gian đạt từ 8,38 điểm trở lên.
- Chỉ số Chi phí không chính thức đạt từ 7,12 điểm trở lên.
- Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng đạt từ 6,02 điểm trở lên.
- Chỉ số Tính năng động của chính quyền tỉnh đạt từ 6,75 điểm trở lên.
- Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đạt từ 6,55 điểm trở lên.
- Chỉ số Đào tạo lao động đạt từ 5,91 điểm trở lên.
- Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự đạt từ 7,21 điểm trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về công tác chỉ đạo điều hành

- Bám sát và tuân thủ sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; sự giám sát của HĐND tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung thực hiện đồng bộ và hiệu quả 04 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung quán triệt, triển khai cụ thể nội dung Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ trong cơ quan, đơn vị; tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid -19.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, địa phương

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng và quy hoạch chuyên ngành.

- Chỉ đạo, giám sát, kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, tạo sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã để phục vụ cho việc tích hợp, chia sẻ, tra cứu thông tin và tái sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính khác.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, đề án, nhiệm vụ, hỗ trợ, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất cho tất cả các thành phần kinh tế phát triển. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, dự án theo thẩm quyền được giao; hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã cấp phép đầu tư; tăng cường công tác hậu kiểm, xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ.

- Nâng cao chất lượng phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết thủ tục hành chính và trả lời, giải quyết dứt điểm các kiến nghị của doanh nghiệp, góp phần củng cố niềm tin của doanh nghiệp vào hệ thống chính quyền.

- Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kém hiệu quả, rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng luật pháp của doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, rà soát các quy định về danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh; kiến nghị các cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với các ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn, đơn giản hóa, cắt giảm các quy định không cần thiết, không khả thi, thiếu cụ thể, khó xác định và không dựa trên cơ sở khoa học; rà soát các loại chứng chỉ hành nghề để đề xuất, kiến nghị thu gọn, tránh trùng lặp, tránh lãng phí chi phí của doanh nghiệp và xã hội.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh, các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp, kịp thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối với các đơn vị liên quan đề xuất giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025. Tập trung thu hút

các dự án đầu tư có chất lượng theo danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư đối với các nước có nền công nghiệp hiện đại, sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, các dự án có sự lan tỏa và đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh giai đoạn 2022-2025. Đẩy mạnh các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi phân phối sản phẩm Việt Nam tại thị trường trong nước; doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Tham mưu UBND tỉnh nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đối thoại với doanh nghiệp.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

- Trên cơ sở kết quả công bố kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi năm 2022 và giải pháp năm 2023.

** Thời gian thực hiện:* Trong quý II năm 2023.

2.3. Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

- Triển khai lập các Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ cho các ngành lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí, sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống, chế biến gỗ, điện - điện tử; tiếp tục thu hút, công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may. Thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển Trung tâm logistics khu vực cảng biển Dung Quất thuộc Khu kinh tế Dung Quất, gắn liền và phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, hỗ trợ các hoạt động xúc tiến, kết nối với các tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

- Chủ động nắm bắt và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tăng cường công tác cải cách hành chính, cắt giảm các thủ tục gây phiền hà cho doanh nghiệp; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong Khu kinh tế, các Khu công nghiệp đối với các lĩnh vực như: quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động...

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030 để phù hợp với quy hoạch tỉnh.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường liên quan đến rác thải sinh hoạt, thu hút các dự án xử lý rác thải, nhất là dự án xử lý rác thải tại xã Nghĩa Kỳ.

- Tập trung chỉ đạo hỗ trợ và tháo gỡ giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có liên quan đến lĩnh vực đất đai; tích cực hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đất đai theo quy định; không gây phiền hà cho doanh nghiệp, người dân.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.5. Sở Tài chính

Tiếp tục rà soát, hướng dẫn thực hiện công khai, minh bạch ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giải ngân vốn đầu tư từ các khâu, như: Lập kế hoạch, thẩm định, phân bổ, thông báo kế hoạch cho từng chương trình, dự án, từng chủ đầu tư thông qua việc sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.6. Sở Xây dựng

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng và các thủ tục có liên quan. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để kịp thời nắm bắt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; giải quyết và trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.7. Sở Công Thương

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi; các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh: Chương trình khuyến công; Chương trình xúc tiến thương mại; Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững; các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện có hiệu quả các Quyết định: Số 846/QĐ-UBND ngày 17/11/2017, số 691/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh. Triển khai đồng bộ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực, các cam kết trong WTO và Cộng đồng Kinh tế ASEAN để mở rộng thị trường xuất khẩu, nhập khẩu; chủ động giảm và tránh phụ thuộc vào một thị trường về hiệp định thương mại.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.8. Sở Tư pháp

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện nghiêm túc đánh giá tác động chính sách trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, phối hợp rà soát các quy định thủ tục hành chính do tỉnh ban hành, chỉ duy trì những thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; đặc biệt là việc cung cấp các văn bản, tài liệu pháp lý và giải quyết thủ tục hành chính để góp phần cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

** Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.*

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023.

** Thời gian thực hiện: Trong quý I năm 2023.*

2.9. Sở Thông tin và Truyền thông

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện Chương trình chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả 3 lĩnh vực chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023. Trong đó, chú trọng thực hiện: 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp ở mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 100% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp có phát sinh hồ sơ.

** Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.*

2.10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, thúc đẩy xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã

hội.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo thường xuyên, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động. Khuyến khích lao động vùng ven biển, hải đảo và miền núi, nhất là lao động trẻ hiện không có việc làm, tích cực học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế trong thời đại kỷ nguyên số 4.0 để sẵn sàng chủ động gia nhập thị trường lao động, khởi nghiệp. Phát triển các hình thức giao dịch việc làm theo hướng hiện đại trên nền tảng công nghệ số; thu hút lao động tại chỗ, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo thích ứng cho lực lượng lao động đang làm việc.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.11. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tập trung triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp quy định tại: Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh và các Quyết định: số 2163/QĐ-UBND ngày 22/12/2021; số 2141/QĐ-UBND ngày 24/12/2021; số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nhằm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh quy định tại: Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Tỉnh ủy về thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 827/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.12. Sở Nội vụ

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao kỷ luật kỷ cương hành chính trong thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.13. Sở Ngoại vụ

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài để quảng bá hình ảnh, xúc tiến thu hút đầu tư,

thương mại, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tranh thủ nguồn vốn, khoa học công nghệ, tri thức,...

- Tham mưu UBND tỉnh về việc tham dự các sự kiện quảng bá địa phương, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch do Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế, cơ quan nước ngoài,... tổ chức; phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức sự kiện “Gặp gỡ Quảng Ngãi” tại Hà Nội nhằm tranh thủ giới thiệu, quảng bá về tỉnh, thu hút đầu tư, nguồn lực, xúc tiến thương mại và du lịch vào tỉnh.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương và tận dụng, phát huy các nguồn lực và lợi thế sẵn có để đẩy mạnh hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế và giao lưu ngoại giao văn hóa phù hợp với định hướng, mục tiêu phát triển, nhu cầu thực chất của tỉnh; xây dựng và thực hiện các giải pháp, biện pháp cụ thể để triển khai hiệu quả các kế hoạch của tỉnh về thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA, CPTPP, UKVFTA,...

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.14. Sở Giao thông vận tải

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển. Ưu tiên đầu tư các dự án tạo sự lan tỏa, các dự án tạo động lực cho việc phát triển dài hạn, thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, nhất là du lịch biển, đảo; chú trọng phát triển dịch vụ giá trị gia tăng cao. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến du lịch, quảng bá hình ảnh du lịch Quảng Ngãi. Xây dựng sản phẩm, tập huấn chuyên gia mô hình du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.16. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chú trọng thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn, đặc biệt chú trọng các chính sách hỗ trợ khuyến khích dồn điền đổi thửa, chính sách phát triển rừng cây gỗ lớn, chuyển đổi đất lúa sang cây trồng cạn, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, chính sách khuyến khích phát triển thủy sản...

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; đưa cơ giới hoá, khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, làm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao giá trị gia

tăng của sản phẩm trên một đơn vị canh tác.

- Tạo điều kiện, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn; nâng cao năng lực của các HTX, đẩy mạnh liên doanh, liên kết sản xuất. Tập trung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị nông sản hàng hóa, đồng thời thực hiện liên kết chuỗi giá trị bền vững và có hiệu quả.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.17. Sở Y tế

- Chỉ đạo cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh phối hợp với các Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền viện phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y tế tư nhân, cơ sở kinh doanh dược; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, ngăn ngừa thuốc giả, thuốc kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho sức khỏe của người dân.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho người dân và doanh nghiệp.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.18. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học cho học sinh nhằm củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp qua các hình thức trải nghiệm, phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hướng nghiệp phân luồng học sinh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trực thuộc tích cực phối hợp với các ngân hàng triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng; tăng cường tuyên truyền, vận động khuyến khích học sinh, sinh viên thực hiện thanh toán học phí qua ngân hàng.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.19. Thanh tra tỉnh

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra; chỉ đạo toàn ngành Thanh tra tỉnh thực hiện nghiêm Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 đã được Thủ trưởng các cấp, các ngành phê duyệt; chủ động tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm; việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp đảm bảo theo đúng Kế hoạch số 4074/KH-UBND ngày 06/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh

thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng tiêu cực vào các vấn đề, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, được dư luận xã hội quan tâm để kiểm chế, giảm dần tham nhũng vặt. Kiên quyết xử lý nghiêm khi phát hiện cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, khắc phục cơ bản tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.20. Công an tỉnh

Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy; trật tự an toàn giao thông,... Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại; vi phạm pháp luật về môi trường... đảm bảo bình đẳng quyền của các doanh nghiệp. Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.21. Cục thuế tỉnh

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế nhằm cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật. Công khai, minh bạch các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Triển khai các giải pháp ngăn chặn các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu trong quản lý thuế. Xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp nộp thuế, xóa bỏ tình trạng thỏa thuận với doanh nghiệp để mưu lợi và thất thu thuế.

- Duy trì việc tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tập trung giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp và người nộp thuế.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.22. Cục Hải quan tỉnh

Nghiên cứu kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo hướng cắt giảm danh mục hàng hóa nhóm 2; áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro; bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành; thay đổi phương pháp quản lý từ kiểm tra từng lô hàng sang kiểm tra theo mặt hàng. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ, nhất là các sản phẩm đã chuẩn hóa cao. Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng pháp luật

và nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.23. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - chi nhánh Quảng Ngãi

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tiền tệ, tín dụng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp cận vốn vay ngân hàng nhằm tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh phát triển. Tập trung nguồn vốn tín dụng cho vay các lĩnh vực ưu tiên, chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, các đối tượng chính sách nhằm hạn chế tình trạng “tín dụng đen”, thực hiện hiệu quả các chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, các chương trình tín dụng của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với doanh nghiệp.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí, tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trên địa bàn xây dựng các chương trình truyền thông về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là đối với dịch vụ công.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành và tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn tiếp tục áp dụng các phương án triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn nghiên cứu, áp dụng chính sách phí dịch vụ thanh toán hợp lý và triển khai các chương trình ưu đãi, khuyến mại để khuyến khích các đơn vị cung ứng dịch vụ công và khách hàng ưu tiên lựa chọn sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện thanh toán dịch vụ công.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc cho vay hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.24. Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh; Báo Quảng Ngãi

- Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch hành động của tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của các cấp, các ngành.

- Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục tọa đàm, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tuyên truyền công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.25. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị liên quan thực hiện rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết để đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện công khai các thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thường xuyên theo dõi tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn cấp huyện để đánh giá kết quả hoạt động đầu tư; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh của các doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức cung ứng dịch vụ công trên địa bàn triển khai đẩy mạnh phương thức thanh toán qua ngân hàng; tuyên truyền, khuyến khích các siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở bán lẻ có đủ điều kiện thanh toán điện tử phối hợp với các chi nhánh, ngân hàng thương mại triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2.25. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh

- Tổng hợp, đề xuất, kiến nghị, giải quyết những khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp với các Sở, ngành chức năng của tỉnh để tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành có liên quan, các cấp chính quyền trong việc triển khai các giải pháp hỗ trợ, đồng hành với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và các nội dung liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Xem cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và Quyết định này.

- Thực hiện nghiêm quy định chế độ báo cáo: **Định kỳ hằng quý (trước ngày 05 tháng cuối quý) và báo cáo năm trước ngày 05/11**, tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện trong quý và cả năm, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi kết quả triển khai Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng thời gian quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức phổ biến Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và Quyết định này gắn với công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện và nâng cao chỉ số PCI đến các ngành, các cấp nhằm tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, gửi ý kiến, đề nghị về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.